

Số: 04/2021/QĐST-DS

An Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Liên doanh V (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 01, tầng 02, tòa nhà 01A, Phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đàm Thùy M; chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Liên doanh V Chi nhánh H1 (theo Văn bản ủy quyền số 19/UQ-VRB.HP 01 tháng 12 năm 2020).

Bị đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1974; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2021, bà Trương Thị M còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.787.521.601 (Một tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn sáu trăm linh một đồng), gồm các khoản nợ sau:

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng theo món số 119.19/HĐTD/DHCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 là 1.566.505.109 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.350.002.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 173.944.150 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên gốc là 30.168.039 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên lãi là 12.390.920 đồng;

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng theo món số 106.19/HĐTD/THCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 là 221.016.492 đồng, trong đó: Nợ gốc là 190.001.000 đồng,

nợ lãi quá hạn là 23.288.008 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên gốc là 6.034.548 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên lãi là 1.692.936 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trương Thị M phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 1.787.521.601 (Một tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn sáu trăm linh một đồng), gồm các khoản nợ sau:

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng theo món số 119.19/HĐTD/DHCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 là 1.566.505.109 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.350.002.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 173.944.150 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên gốc là 30.168.039 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên lãi là 12.390.920 đồng;

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng theo món số 106.19/HĐTD/THCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 là 221.016.492 đồng, trong đó: Nợ gốc là 190.001.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.288.008 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên gốc là 6.034.548 đồng, nợ lãi phạt quá hạn trên lãi là 1.692.936 đồng.

Và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo món số 119.19/HĐTD/DHCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 và Hợp đồng tín dụng theo món số 106.19/HĐTD/THCN ngày 24 tháng 09 năm 2019 kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021 cho đến khi bà Trương Thị M trả xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Trương Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 208.19/HĐTC-CN ngày 24 tháng 09 năm 2019, gồm: Quyền sử dụng 200 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1042+1043, tờ bản đồ số 11 (địa chỉ thửa đất: Xứ đông Đ, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 727955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00128 do UBND huyện An Dương cấp ngày 11 tháng 09 năm 2006 cho bà Trương Thị M.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp sẽ trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng theo món số 119.19/HĐTD/DHCN ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Hợp đồng tín dụng theo món số 106.19/HĐTD/THCN ngày 24 tháng 09 năm 2019, nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp bà Trương Thị M, nếu thiếu bà M phải tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bà Trương Thị M phải chịu 32.812.824 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền 34.894.394 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 12989 ngày 12 tháng 01 năm 2021; số 13124 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA DS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế